

Số: **07/2017/QĐST - KDTM.**

Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 08 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh 10/2009/PL-UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 22/08/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2016 TLST-KDTM ngày 11/11/2016.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/08/2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 2 đường P, quận 1 TP. Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q - Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh Cầu Giấy (Giấy ủy quyền số 130 ngày 18/7/2016) ;

Bị đơn: Chị Lê Thu T- sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 11A, ngõ 112/61, Tổ dân phố M, phường M, quận N, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Anh T, sinh năm 1955;

2. Bà Đặng Thị B, sinh năm 1958;

3. Chị Lê Thị L, sinh năm 1981;

4. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1981;

5. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1987;

6. Chị Phạm Thị Thu N – Vắng mặt;

7. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1992;

8. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1993;

9. Cháu Phạm Lan A, sinh năm 2003; Cháu Phạm Phú T, sinh năm 2012 do chị Lê Thị L làm đại diện hợp pháp;

10. Cháu Lê Trường K, sinh năm 2014 do anh Lê Xuân T làm đại diện hợp pháp.

Cùng địa chỉ: Số 11A, ngõ 112/61, Tổ dân phố M, phường M, quận N, TP. Hà Nội.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên xác nhận: Ngày 07/5/2014 Ngân hàng TMCP S và chị Lê Thu T ký hợp đồng tín dụng hạn mức số: 73/2014/HĐTDHM-CN. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T đã được giải ngân số tiền : 2.600.000.000 đồng. Chị T đã thanh toán được 46.351.954 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 22/8/2017 chị T còn nợ Ngân hàng TMCP S số nợ gốc là: 2.600.000.000 đồng và nợ lãi là: 1.116.383.046 đồng. Tổng nợ gốc và lãi là: 3.716.383.046 đồng (Ba tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng).

Các bên thống nhất chị Lê Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền trên theo lộ trình sau:

Đợt 1: Ngày 26/12/2017 thanh toán số tiền nợ gốc là : 600.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 26/3/2018 thanh toán số tiền nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng.

Đợt 3: Ngày 26/6/2018 thanh toán số tiền nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng.

Đợt 4: Ngày 26/9/2018 thanh toán số tiền nợ lãi là: 1.116.383.046 đồng.

Nếu chị Lê Thu T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo cam kết trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 323,34(1), tờ bản đồ số 22 theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 499849 do UBND huyện Từ Liêm, TP Hà Nội cấp ngày 03/03/2005 Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H0054, số QĐ:247/QĐ-UB, đăng ký sang tên cho ông Lê Anh T tại văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Từ Liêm, TP Hà Nội số CQ 6618/10 ngày 06/11/2010”, chủ sở hữu/sử dụng tài sản là ông Lê Anh T để đảm bảo việc thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 6451.2012/HĐTC ngày 05/11/2012, ký tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội giữa Bên thế chấp là ông Lê Anh T với Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh Cầu Giấy.

Kể từ ngày 23/8/2017 chị Lê Thu T còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 73/2014/HĐTDHM-CN ngày 07/5/2014 trên số tiền gốc chậm thanh toán cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản tiền gốc trên.

Về án phí: Các bên thống nhất Ngân hàng thương mại cổ phần S phải chịu 26.581.900 đồng án phí kinh doanh thương mại sao thẩm. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp 48.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AK/2010/0006655 ngày 01/11/2016. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.418.100 đồng.

Chị Lê Thu T phải chịu 26. 581.900 đồng án phí kinh doanh thương mại sao thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ

Liêm;

- Thi hành án DS quận

Nam Từ Liêm;

- Dương sự.

Thẩm phán

Bùi Thị Thu Hồng